

TƯ PHÁP THÂN THIỆN VỚI TRẺ EM NHÌN TỪ HỆ THỐNG ÁN LỆ TẠI VIỆT NAM: NHỮNG ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN ÁN LỆ TRONG TƯƠNG LAI

• ThS. Vũ Thị Nga*

Tóm tắt: Tư pháp thân thiện với trẻ em là xu hướng toàn cầu, khi quyền con người là vấn đề trung tâm trong mọi lĩnh vực. Tại Việt Nam, từ năm 2016, án lệ đã chính thức được áp dụng với vai trò là nguồn luật áp dụng trong thực tiễn xét xử. Án lệ phản ánh chuẩn mực về lẽ công bằng và hệ thống tư pháp thân thiện trong các vụ việc có liên quan đến trẻ em. Nghiên cứu này thực hiện nhằm làm rõ khía cạnh giao thoa giữa án lệ và tư pháp thân thiện với trẻ em, đồng thời xác định: (i) Hệ thống án lệ đang phản ánh những giá trị nào về tiêu chuẩn tư pháp thân thiện với trẻ em? (ii) Các đề xuất nào hữu hiệu trong phát triển án lệ phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện tại và tương lai? Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, so sánh pháp luật, nghiên cứu trường hợp qua các án lệ liên quan đến trẻ em.

Từ khóa: Án lệ Việt Nam; người chưa thành niên; quyền trẻ em; tư pháp thân thiện.

Abstract: Child-friendly justice is a global trend, as human rights have become a central concern across all fields. In Vietnam, since 2016, precedents have been officially applied as a secondary source of law in judicial practice. Precedents reflect standards of fairness/equity and a child-friendly justice system, particularly in cases involving children. This study aims to clarify the intersection between precedents and child-friendly justice, while also identifying: (i) What values related to child-friendly justice standards are currently reflected in the Vietnamese precedent system? (ii) What proposals are effective for developing precedents in line with current and future practical conditions? The research methods include analysis, synthesis, legal comparison, and case studies focusing on precedents related to children.

Keywords: Vietnamese precedents; minors; child rights; Child-friendly justice.

Ngày nhận: 11/7/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 25/7/2025 Ngày duyệt: 06/8/2025

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia dành nhiều sự quan tâm đến các vấn đề về quyền trẻ em, thể hiện thông qua các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như trong các bản Hiến pháp

qua các thời kỳ¹. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 vào ngày 20/02/1990 và nội luật hóa các quy định bảo vệ quyền trẻ em trong nhiều văn bản pháp luật, thể

(*) NCS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: vuthinga1810@gmail.com.

hiện thái độ tích cực của Đảng, Nhà nước ta trong việc bảo vệ, thúc đẩy và tôn trọng quyền trẻ em². Trong lĩnh vực tố tụng, Quốc hội Việt Nam khóa XV đã chính thức thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (hiệu lực áp dụng từ năm 2026), nhưng chỉ đang điều chỉnh về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội và các thủ tục tố tụng có sự tham gia của người chưa thành niên. Điều này có nghĩa rằng, việc quan tâm đến các yêu cầu về quyền trẻ em mới được quan tâm trong lĩnh vực tố tụng hình sự. Trong khi đó, trẻ em ngày càng tham gia vào quan hệ tố tụng, không chỉ trong tố tụng hình sự, mà còn gồm tố tụng dân sự như trong vụ án ly hôn của cha mẹ, vụ án hành chính khi bản thân hoặc người thân trong gia đình là một bên trong tranh chấp hành chính.

Dễ nhận thấy rằng, pháp luật thành văn tồn tại ở trạng thái tĩnh, là sản phẩm của tư duy trừu tượng, khó điều chỉnh theo kịp các quan hệ xã hội đa dạng trong đời sống pháp lý. Điều này tạo ra những lỗ hổng pháp luật mà án lệ vốn được tạo ra từ thực tiễn mới có khả năng lấp các lỗ hổng này³. Ngược lại, không phải pháp luật hoàn thiện, đồng nghĩa mọi quan hệ xã hội đều có cơ sở áp dụng, giải quyết. Thậm chí, việc quy định nhiều quy phạm pháp luật còn dễ dẫn đến việc chồng chéo, việc lựa chọn áp dụng trở nên khó khăn khi có nhiều cách hiểu khác nhau. Do đó, án lệ trở thành phương thức hữu hiệu, khi đưa ra các giải pháp pháp lý hợp tình hợp lý. Án lệ tại Việt Nam là nguồn luật được quy định rõ ràng trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP với hai ý nghĩa chính, giải quyết vấn đề tồn tại của pháp luật thành văn: (i) đưa ra giải pháp pháp lý mà pháp luật thành văn quy định chưa rõ; (ii) đưa ra giải pháp pháp lý mà pháp luật

thành văn chưa quy định, trên cơ sở lẽ công bằng⁴. Với một thập kỷ thừa nhận chính thức, hệ thống án lệ tại Việt Nam trở thành nguồn luật bổ trợ giúp thiết lập chuẩn mực xét xử công bằng với 72 án lệ được công bố và đang có hiệu lực⁵. Hiện có 04/72 án lệ có liên quan trực tiếp đến quyền trẻ em, thể hiện các giá trị, tiêu chuẩn tư pháp thân thiện đối với trẻ em tại Việt Nam. Ngoài ra, từ thực tiễn công tác phát triển án lệ tại Việt Nam liên quan đến trẻ em, tác giả đã đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển hệ thống án lệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn quốc tế về tư pháp thân thiện với trẻ em.

2. Cơ sở lý luận về tư pháp thân thiện với trẻ em theo tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế và tại Việt Nam

a) Tiêu chuẩn về tư pháp thân thiện với trẻ em của các tổ chức quốc tế

Các chuẩn mực quốc tế về tư pháp thân thiện với trẻ em được đặt nền tảng từ nhiều văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng:

Một là, công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 (CRC). Đây là văn kiện pháp lý cốt lõi, CRC khẳng định những quyền cơ bản của trẻ em trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả trong các yêu cầu tố tụng. Một số điều khoản có ý nghĩa nền tảng cho tư pháp thân thiện, gồm: (i) Điều 3: Mọi hành động liên quan đến trẻ em thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu; (ii) Điều 9: Trong bất kỳ quá trình tố tụng, tất cả các bên liên quan phải được cơ hội tham gia quá trình tố tụng và bày tỏ quan điểm của mình; (iii) Điều 12: Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến trong mọi vấn đề ảnh hưởng đến các em trong quá trình tố tụng tư pháp và ý kiến đó phải được xem xét một cách nghiêm túc (có thể

trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hoặc cơ quan thích hợp); (iv) Điều 37 và Điều 40: Đặt ra tiêu chuẩn trong tố tụng hình sự liên quan đến trẻ em, bảo đảm trẻ không bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn tệ, vô nhân đạo hay làm mất phẩm giá; việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành theo luật pháp và chỉ được dùng đến như biện pháp cuối cùng trong thời gian thích hợp ngắn nhất; Trẻ bị buộc tội được bảo đảm xét xử công bằng, suy đoán vô tội và được bảo vệ nhân phẩm⁶.

Hai là, hướng dẫn của Ủy ban Bộ trưởng Hội đồng châu Âu về tư pháp thân thiện với trẻ em năm 2010 chỉ ra rằng: tư pháp thân thiện với trẻ em là hệ thống tư pháp bảo đảm thực thi hiệu quả quyền trẻ em ở mức cao nhất, có xét đến mức độ trưởng thành và hoàn cảnh cụ thể từng trường hợp. Hệ thống này tôn trọng các quyền xét xử công bằng, quyền tham gia và hiểu tiến trình tố tụng, quyền được bảo vệ đời sống riêng tư và gia đình, quyền được bảo vệ toàn vẹn thân thể và nhân phẩm⁷. Văn kiện này cụ thể hóa các tiêu chuẩn của tư pháp thân thiện với trẻ em được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế về quyền trẻ em và án lệ của Tòa án Nhân quyền Châu Âu với năm nguyên tắc, bao gồm: (i) Sự tham gia (participation); (ii) Quyền lợi tốt nhất của trẻ em (best interests of the child); (iii) Nhân phẩm (dignity); (iv) Bảo vệ khỏi phân biệt đối xử (protection from discrimination); (v) Nguyên tắc pháp quyền (rule of law). Hướng dẫn này cũng dành một phần nội dung hướng dẫn về yêu cầu đối với tư pháp thân thiện với trẻ em trước, trong và sau quá trình tố tụng⁸.

Ba là, bộ ba văn kiện của Liên hợp quốc thiết lập các nguyên tắc dành riêng cho trẻ em vi phạm pháp luật và quy trình tố tụng hình sự,

gồm: (i) Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về quản lý tư pháp vị thành niên (Quy tắc Bắc Kinh) do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết ngày 29/10/1985: quy định quy trình tố tụng hình sự dành cho người chưa thành niên với mục tiêu hướng đến phục hồi thay vì trừng phạt⁹; (ii) Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về phòng ngừa vi phạm pháp luật vị thành niên, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết ngày 14/12/1990 (Hướng dẫn Riyadh): nhấn mạnh đến các biện pháp phòng ngừa và giáo dục thay cho hình phạt¹⁰; (iii) Quy định của Liên hợp quốc về bảo vệ trẻ vị thành niên bị tước quyền tự do (Quy tắc Tokyo) ngày 14/12/1990: đề cao các biện pháp xử lý thay thế cho giam giữ đối với người chưa thành niên^{11,12}. Các văn bản này đều quy định các quốc gia thành viên phải xây dựng luật lệ chuyên biệt áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội, đảm bảo rằng người chưa thành niên được đối xử với sự tôn trọng, phẩm giá và giá trị con người. Các nguyên tắc và quy định pháp lý quốc tế nói trên không chỉ là định hướng về mặt chính sách mà còn là cơ sở, tiêu chuẩn để xây dựng, hoàn thiện, nội luật hóa vào pháp luật quốc gia¹³.

Như vậy, có thể hiểu khái quát rằng, tư pháp thân thiện với trẻ em là một mô hình tư pháp lấy trẻ em làm trung tâm, đảm bảo rằng mọi thủ tục tư pháp mà trẻ em tham gia, dù với tư cách là bị hại, người bị buộc tội, nhân chứng hay đương sự trong các vụ việc hình sự, dân sự, hành chính, đều phải phù hợp với quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Tác giả cho rằng có thể khái quát 06 nguyên tắc nền tảng của tư pháp thân thiện với trẻ em theo thông lệ quốc tế: (i) Lấy lợi ích tốt nhất của trẻ em làm trung tâm; (ii) Tôn trọng quyền được lắng nghe và tham

gia của trẻ em; (iii) Tiếp cận hệ thống tư pháp dễ dàng, công bằng, không phân biệt đối xử; (iv) Đảm bảo các thủ tục phù hợp với độ tuổi và sự phát triển của trẻ; (v) Bảo vệ sự riêng tư, phẩm giá và an toàn của trẻ trong mọi giai đoạn tố tụng; (vi) Đảm bảo hỗ trợ pháp lý và tâm lý cho trẻ khi tham gia tố tụng.

b) Sự đáp ứng về tiêu chuẩn tư pháp thân thiện với trẻ em tại Việt Nam

Việt Nam đã tiếp cận và có những nghiên cứu trong việc xây dựng tư pháp thân thiện với trẻ em, dù khái niệm này chưa được pháp điển hóa đầy đủ thành một định nghĩa pháp lý cụ thể trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, nội hàm của “tư pháp thân thiện với trẻ em” đã dần được xác lập qua quan điểm, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam¹⁴, Hiến pháp¹⁵; Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; các đạo luật liên quan đến quyền trẻ em¹⁶ và các văn bản tố tụng¹⁷; các Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em¹⁸ trong nhiều thập niên qua. Ngoài ra, một số tổ chức như UNICEF tại Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan gồm Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an để tổ chức hội thảo, nghiên cứu và thúc đẩy triển khai mô hình này, với các tài liệu, chương trình đào tạo cho cán bộ tư pháp tại Việt Nam¹⁹. Ngày 30/11/2024, Việt Nam ban hành Luật tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên²⁰. Đây là bước pháp điển hóa rõ ràng nhất của Việt Nam đối với tư pháp thân thiện với trẻ em trên nền tảng pháp luật quốc gia.

Như vậy, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhiều văn bản pháp luật, hệ thống pháp lý tại Việt Nam cơ bản phù hợp với

các yêu cầu, tiêu chuẩn của “tư pháp thân thiện với trẻ em” theo tiêu chuẩn quốc tế.

3. Án lệ tại Việt Nam và vai trò, ý nghĩa của án lệ với việc bảo đảm quyền trẻ em

Pháp luật Việt Nam đã chính thức công nhận án lệ là nguồn pháp luật kể từ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Các Tòa án có thể áp dụng án lệ trong xét xử từ năm 2016 theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 và sau đó được thay thế bởi Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Theo đó, Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định: “*Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử*”. Như vậy, đến nay nguồn luật án lệ đã có gần một thập kỷ được thừa nhận và áp dụng tại Việt Nam, với những điểm khác biệt so với lý thuyết về án lệ của các hệ thống pháp luật trên thế giới²¹.

Án lệ tại Việt Nam có các vai trò, ý nghĩa trong việc bảo vệ, bảo đảm quyền trẻ em, gồm:

Một là, án lệ có vai trò làm rõ và áp dụng pháp luật về quyền trẻ em. Theo quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, án lệ được hiểu là lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, được lựa chọn để làm chuẩn mực cho việc xét xử. Đối với lĩnh vực quyền trẻ em, án lệ đóng vai trò trong việc làm rõ những quy định pháp luật còn mơ hồ, nhiều cách hiểu hoặc chưa được quy định đầy đủ trong văn bản luật. Đơn cử như về

lý luận, trường hợp quyền của trẻ độ tuổi 16 đến 18 trong nhiều quan hệ pháp luật còn chưa rõ ràng²², điều này gợi ý các khả năng cần án lệ hướng dẫn trong các trường hợp cụ thể.

Hai là, án lệ hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật liên quan đến quyền trẻ em. Một trong những vai trò trọng yếu của án lệ, theo Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP là hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Đối với những vụ án liên quan đến trẻ em như tranh chấp nuôi con, quyền học tập, vấn đề thừa kế, hay các tình huống bị xâm hại tình dục... văn bản pháp luật hiện hành tuy có quy định, nhưng chưa bao quát hết mọi tình huống đa dạng và nhạy cảm trong thực tế. Chính vì vậy, án lệ trở thành công cụ có giá trị tham khảo bắt buộc đối với các thẩm phán, giúp giải quyết những tình huống tương tự về sau một cách hợp lý và thống nhất. Việc vận dụng án lệ giúp các thẩm phán cân nhắc quyền trẻ em một cách cụ thể, công bằng và phù hợp với lợi ích tốt nhất của các em, đồng thời giảm thiểu nguy cơ lạm quyền hoặc phán quyết chủ quan, tùy tiện²³.

Ba là, án lệ góp phần đảm bảo tính minh bạch và tiên liệu trong xét xử quyền trẻ em. Trong nền tư pháp hiện đại, đặc biệt trong bảo vệ quyền con người, tính thống nhất và minh bạch của hệ thống xét xử là nguyên tắc cốt lõi²⁴. Án lệ với tư cách là chuẩn mực xét xử chung, có tác dụng định hướng và ràng buộc hoạt động xét xử minh bạch, công khai và tiên liệu trong các vụ việc liên quan đến trẻ em. Cụ thể, khi một án lệ được công bố, toàn bộ nội dung lập luận và phán quyết đều được công khai trên Trang thông tin điện tử về án lệ và vụ án gốc được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao²⁵. Điều này giúp các bên

liên quan từ luật sư, cơ quan tố tụng, nhà nghiên cứu cho đến người dân đều có thể theo dõi. Việc công bố án lệ cũng tạo điều kiện nâng cao chất lượng tranh tụng, vì luật sư và đại diện các bên có thể viện dẫn lập luận từ án lệ để bảo vệ quyền lợi của trẻ em một cách đầy đủ hơn.

Bốn là, án lệ còn có ý nghĩa tăng cường nhận thức về quyền trẻ em. Một trong những rào cản lớn nhất trong việc bảo đảm quyền trẻ em tại Việt Nam không nằm ở quy định pháp luật, mà ở nhận thức xã hội. Nhiều người trong xã hội Việt Nam vẫn coi quyền trẻ em là vấn đề “thuộc phạm vi gia đình”²⁶, hoặc thiếu hiểu biết về nghĩa vụ pháp lý của cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ. Trong bối cảnh đó, án lệ với tư cách là bản án chuẩn mực, điển hình được công khai và tuyên truyền rộng rãi, có giá trị giáo dục xã hội rất lớn. Khi một án lệ liên quan đến trẻ em được ban hành, đặc biệt là các vụ việc có yếu tố tranh cãi hoặc nổi bật, lập luận pháp lý trong đó sẽ trở thành tài liệu học tập, đào tạo cho cán bộ ngành tư pháp, luật sư, sinh viên luật, nhà báo, và kể cả người dân. Điều này cần thiết cho việc thúc đẩy sự thay đổi văn hóa pháp lý, tạo ra một xã hội tôn trọng trẻ em hơn.

Như vậy, án lệ không chỉ có vai trò trong thực tiễn xét xử, mà còn là công cụ truyền thông và giáo dục quyền trẻ em trong cộng đồng, góp phần xây dựng một nền tư pháp thân thiện và một xã hội an toàn cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

4. Thực tiễn án lệ liên quan đến trẻ em tại Việt Nam và sự đáp ứng yêu cầu tư pháp thân thiện với trẻ em

Qua khảo cứu, tại Việt Nam có 4 án lệ liên quan trực tiếp đến trẻ em (trong tổng số 72 án lệ), bao gồm 1 án lệ hình sự và 3 án lệ hôn nhân gia đình²⁷. Cụ thể:

Một là, Án lệ số 46/2021/AL về việc xác định tình tiết định khung hình phạt “Đối với trẻ em mà người phạm tội có trách nhiệm giáo dục” trong tội “Dâm ô đối với trẻ em”²⁸. Án lệ này đã đưa ra giải pháp pháp lý đối với trường hợp pháp luật hình sự Việt Nam quy định không rõ, thậm chí còn nhiều cách hiểu khác nhau. Cụ thể, quan điểm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng - cơ quan xét xử cấp Giám đốc thẩm cho rằng tình tiết “người có trách nhiệm giáo dục” là tình tiết định khung hình phạt (tình tiết định khung tăng nặng) của “Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi”. Theo đó, “người có trách nhiệm giáo dục” được hiểu là thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy hoặc là giáo viên chủ nhiệm đối với người bị hại. Tuy nhiên quan điểm này bị Viện trưởng Viện kiểm sát Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị và cho là có sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã chấp nhận kháng nghị, với lập luận rằng căn cứ theo Điều lệ trường học được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo, nhiệm vụ của giáo viên bộ môn là phải bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác trong việc dạy học và giáo dục học sinh. Do đó, với tư cách là giáo viên của nhà trường, bị cáo phải có trách nhiệm giáo dục tất cả học sinh, trong đó có bị hại.

Hai là, Án lệ số 54/2022/AL về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con²⁹. Án lệ này đưa ra giải pháp pháp lý mới so với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, dựa trên tình tiết riêng từ vụ án thực tế, nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ.

Cụ thể, pháp luật hôn nhân gia đình quy định rằng: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con” (khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Quy định này đã xác lập nguyên tắc chung “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Trong tranh chấp quyền nuôi con trong vụ án gốc, người mẹ có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, các bên cũng không có thỏa thuận khác nhằm phù hợp với lợi ích của con. Do vậy, Tòa án các cấp đã có các quan điểm khác nhau trong vụ án này. Nếu như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con cho cha trực tiếp nuôi, thì Tòa án cấp phúc thẩm lại quyết định giao con cho mẹ trực tiếp nuôi. Hội đồng xét xử cấp giám đốc thẩm đã quyết định giữ nguyên phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm với lập luận: các biên bản xác minh làm căn cứ giải quyết vụ án xác định người cha trong thời gian qua nuôi dưỡng, chăm sóc con rất tốt, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Dù pháp luật đưa ra nguyên tắc “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi” nhưng từ khi cháu T được 04 tháng tuổi (khi mẹ cháu bỏ đi) cho tới hiện tại, cháu T đã quen với điều kiện, môi trường sống và được cha nuôi dưỡng rất tốt; nếu giao cho mẹ nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu.

Ba là, Án lệ số 61/2023/AL về chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên³⁰. Án lệ này là trường hợp khá đặc biệt, xác lập giải pháp pháp lý mới mà pháp luật thành văn không quy định. Khác với đa số Án lệ khác,

nguồn gốc Án lệ này là Quyết định sơ thẩm về “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”. Điều này có nghĩa rằng, không có các quan điểm và cách hiểu trái ngược nhau trong hệ thống tư pháp đối với phán quyết này. Nhằm bảo vệ quyền của con nuôi là người chưa thành niên, pháp luật về nuôi con nuôi tại Việt Nam quy định việc nuôi con nuôi chỉ có thể bị chấm dứt khi “*Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi*” (Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010). Như vậy, khi con chưa thành niên, việc nuôi con nuôi chưa có căn cứ chấm dứt (trừ các trường hợp ngoại lệ như vi phạm nghĩa vụ của con nuôi hoặc cha mẹ nuôi; việc nuôi con nuôi bị cấm do phục vụ lợi ích trái đạo đức, pháp luật theo Điều 13 Luật Nuôi con nuôi năm 2010).

Bốn là, Án lệ số 62/2023/AL về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong vụ án tranh chấp về xác định cha cho con³¹. Án lệ này đã đưa ra giải pháp pháp lý mới mà pháp luật thành văn chưa quy định rõ ràng về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Cụ thể, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chỉ quy định: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con*”. Quy định này không nêu rõ thời điểm cấp dưỡng, dẫn đến cách hiểu khác nhau gồm thời điểm cấp dưỡng tính từ thời điểm người mẹ yêu cầu người cha cấp dưỡng cho con (quan điểm của Tòa án cấp sơ thẩm), hay thời điểm con sinh ra (quan điểm của Tòa án cấp phúc thẩm). Án lệ số 62/2023/AL đã xác định giải pháp pháp lý “*Tòa án phải xác định thời gian cấp dưỡng cho con chưa thành niên được tính kể từ khi người con được sinh ra*”.

Qua bốn Án lệ trên, có thể nhận thấy các giá trị tư pháp thân thiện với trẻ em đang hình thành trong hệ thống án lệ tại Việt Nam. (i) Nguyên tắc lấy lợi ích tốt nhất của trẻ em và điều chỉnh trách nhiệm của người lớn phù hợp với hoàn cảnh của trẻ, làm cơ sở phán quyết thể hiện thông qua Án lệ số 54/2022/AL; Án lệ 61/2023/AL; Án lệ 62/2023/AL. (ii) Nguyên tắc tôn trọng vai trò đặc biệt và sự dễ tổn thương của trẻ trong Án lệ 46/2021/AL. (iii) Các Án lệ được công bố trong các năm 2021, 2022, 2023 cho thấy sự quan tâm đáng kể về quyền, lợi ích của trẻ em được tập trung đáng kể trong những năm gần đây (từ tháng 02 năm 2024 đến nay Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chưa công bố thêm án lệ mới).

Tuy nhiên, có thể nhận thấy một số vấn đề thực tiễn đang tồn tại Việt Nam về hệ thống án lệ liên quan đến trẻ em: (i) Số lượng án lệ còn ít: Trong 72 án lệ được công bố, chỉ có 04 án lệ liên quan trực tiếp đến trẻ em (chiếm khoảng 5,6%). (ii) Lĩnh vực điều chỉnh phân bố chưa đều, thiếu vắng án lệ hành chính hoặc dân sự liên quan đến trẻ em (như quyền học tập, lắng nghe, quyền được trợ giúp pháp lý). Những nội dung này cho thấy hệ thống án lệ còn nhiều khoảng trống về định hướng nội dung, hình thức nhằm đảm bảo tính tư pháp thân thiện với trẻ em một cách toàn diện.

5. Định hướng phát triển án lệ tư pháp thân thiện với trẻ em tại Việt Nam

Dựa trên những vấn đề còn tồn tại từ thực tiễn, tập trung đối với quy định hiện hành về tư pháp thân thiện với trẻ em thông qua trình tự tố tụng tại Việt Nam, tác giả đưa ra một số định hướng phát triển hệ thống án lệ đáp ứng yêu cầu tư pháp thân thiện với trẻ em, bao gồm:

Thứ nhất, Việt Nam đã ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2026. Tuy nhiên, Luật này chỉ đang giới hạn phạm vi điều chỉnh đối với lĩnh vực tố tụng hình sự. Trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không có Phần quy định riêng nhằm đảm bảo trình tự tố tụng thân thiện với trẻ em, mà được quy định rải rác trong nhiều điều luật khác nhau. Do vậy, cần phát triển án lệ nhấn mạnh các yếu tố, yêu cầu đảm bảo tư pháp thân thiện và lợi ích tốt nhất của trẻ trong quá trình tố tụng nói chung. Các án lệ này có thể áp dụng trong thực tiễn xét xử ở cả ba lĩnh vực tố tụng: tố tụng hành chính, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự. Trong đó, vai trò của người giám hộ, người hỗ trợ tâm lý hay luật sư bảo vệ trẻ em cần được biểu hiện rõ nét.

Thứ hai, chuẩn bị các điều kiện khác cần thiết, tạo tiền đề phát triển án lệ liên quan đến trẻ em. Nội dung này bao gồm: (i) Quan tâm tới công tác tổ chức phiên tòa và phương thức xét xử phù hợp với tâm lý trẻ: tổ chức phiên tòa không công khai, sử dụng phòng ghi hình riêng, tránh đối chất trực tiếp giữa trẻ và người có lợi ích đối lập. (ii) Đào tạo chuyên sâu cho người tiến hành tố tụng về xét xử vụ việc có trẻ em, đảm bảo đội ngũ thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, luật sư... có đầy đủ năng lực và kỹ năng làm việc với trẻ em. Hiện nay, chỉ có quy định việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người chưa thành niên yêu cầu Thẩm phán, Hội thẩm có kinh nghiệm hoặc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người chưa thành niên³². Như vậy, lĩnh vực tố tụng hành chính và tố tụng dân sự chưa quan tâm quy định

yêu cầu bắt buộc này. Cùng với đó, cần có chương trình đào tạo chuyên sâu hoặc bồi dưỡng định kỳ, tập trung vào việc thực hiện chuẩn mực tư pháp thân thiện trong thực tiễn xét xử và kỹ năng viết bản án - vấn đề quan trọng trong việc phát triển án lệ³³. Những thẩm phán được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú trong lĩnh vực này sẽ là nguồn nhân sự chủ chốt để xử lý các vụ việc điển hình, từ đó đề xuất phát triển thành án lệ thân thiện với trẻ em.

Thứ ba, mở rộng phạm vi án lệ liên quan đến trẻ em sang nhiều lĩnh vực khác bên cạnh lĩnh vực hình sự và hôn nhân - gia đình. Để hệ thống án lệ thực sự thúc đẩy tư pháp thân thiện với trẻ em, cần mở rộng phạm vi các vụ việc được xem xét phát triển thành án lệ, đặc biệt trong các lĩnh vực như hành chính, dân sự, lao động. Chẳng hạn, có thể đề xuất phát triển án lệ về quyền học tập của trẻ em bị ảnh hưởng bởi quyết định hành chính³⁴, hoặc án lệ về trẻ mồ côi có nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc, giáo dục từ cơ sở bảo trợ xã hội công lập vốn đã xảy ra trong thực tiễn tại Việt Nam thời gian qua³⁵. Cần có các án lệ mang tính định hướng rộng về các vấn đề dân sự, hành chính, lao động liên quan đến trẻ em (quyền học tập, quyền tham gia, quyền tiếp cận dịch vụ công); hoặc bảo đảm thủ tục thân thiện (ví dụ: xét xử kín, lấy lời khai phù hợp tâm lý trẻ em, sự có mặt của chuyên gia tâm lý, trợ giúp pháp lý bắt buộc. Việc chủ động lựa chọn, sàng lọc và đề xuất vụ án điển hình để phát triển thành án lệ sẽ tạo tiền đề xây dựng hệ thống tư pháp toàn diện, bao quát mọi quyền của trẻ em. Đây cũng là cơ sở để thể hiện rõ hơn vai trò kiểm soát của tư pháp đối với việc thực thi các quyền trẻ em trong xã hội.

Kết luận

Tư pháp thân thiện với trẻ em là một chuẩn mực pháp lý tiên bộ, được xác lập và thúc đẩy mạnh mẽ bởi các điều ước quốc tế quan trọng như CRC, Hướng dẫn của Ủy ban Bộ trưởng Hội đồng châu Âu về tư pháp thân thiện với trẻ em năm 2010, Quy tắc Bắc Kinh, Hướng dẫn Riyadh, Quy tắc Tokyo... Trên cơ sở đó, tư pháp thân thiện đảm bảo quy trình tố tụng phù hợp, bảo đảm quyền được tham gia, được bảo vệ và được xét xử một cách công bằng, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ em. Tại Việt Nam, khung pháp lý về bảo vệ trẻ em ngày càng hoàn thiện, tiệm cận chuẩn mực quốc tế... Trong lĩnh vực tố tụng, dù chỉ có 4/72 án lệ liên quan trực tiếp đến trẻ em, nhưng đã góp phần định hướng hoạt động giải quyết các vụ việc có yếu tố trẻ em theo nguyên tắc lợi ích tốt nhất cho trẻ. Như vậy, với nền tảng pháp lý ngày càng hoàn thiện, sự quan tâm của Tòa án nhân dân tối cao, cùng bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu bảo vệ nhóm yếu thế, tương lai của hệ thống án lệ thể hiện giá trị tư pháp thân thiện với trẻ em tại Việt Nam là hoàn toàn khả quan.

Tài liệu trích dẫn

- (1) Thu Phương (2019), Những cơ sở pháp lý về quyền trẻ em hiện có ở Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam, <https://quochoi.vn>, ngày truy cập: 18/6/2025.
- (2) Bùi Thị Vân Anh (2023), Nội dung một số công ước trong khuôn khổ của Hội nghị La Hay về bảo vệ trẻ em, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, <https://danchuphapluat.vn>, ngày truy cập: 18/6/2025; Hồng Kiên, Lê Thúy, Trọng Hiếu, Thu Huyền và nhóm phóng viên, biên tập viên (2023), Cam kết mạnh mẽ của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về việc bảo vệ quyền trẻ em, Báo Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn>, ngày truy cập: 18/6/2025.
- (3) Cao Vũ Minh - Nguyễn Đức Nguyên Vỹ (2015), Đa dạng hóa hình thức pháp luật trong điều kiện Việt Nam

hiện nay, Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương, <https://noichinh.vn>, ngày truy cập: 18/6/2025.

(4) Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.

(5) Tòa án nhân dân tối cao, Trang tin điện tử về án lệ, <https://anle.toaan.gov.vn/>, ngày truy cập: 18/6/2025.

(6) UNICEF, Công ước quốc tế về Quyền Trẻ em, <https://www.unicef.org>.

(7) Xem tại: Council of Europe (2010). Guidelines of the Committee of Ministers of the Council of Europe on child-friendly justice. Strasbourg: Council of Europe. Adopted by the Committee of Ministers on 17 November 2010 at the 1098th meeting of the Ministers' Deputies. Available at: <https://rm.coe.int/16804b2cf3>.

(8) Council of Europe (2010). Guidelines of the Committee of Ministers of the Council of Europe on child-friendly justice. Strasbourg: Council of Europe. Adopted by the Committee of Ministers on 17 November 2010 at the 1098th meeting of the Ministers' Deputies. Available at: <https://rm.coe.int/16804b2cf3>.

(9) United Nations. (1985). United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice (The Beijing Rules). Adopted by General Assembly resolution 40/33 of 29 November 1985. <https://www.ohchr.org>.

(10) United Nations. (1990). United Nations Guidelines for the Prevention of Juvenile Delinquency (The Riyadh Guidelines). Adopted by General Assembly resolution 45/112 of 14 December 1990. <https://www.ohchr.org>.

(11) United Nations. (1990). United Nations Rules for the Protection of Juveniles Deprived of their Liberty. Adopted by General Assembly resolution 45/113 of 14 December 1990. <https://www.ohchr.org/>.

(12) Đỗ Thị Ánh Hồng (2020), Bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi (người chưa thành niên) phạm tội trong các quy định về hình phạt và biện pháp phi hình phạt dưới góc độ so sánh luật, Tạp chí Khoa học Kiểm sát Số 5/2020, tr.63.

(13) Kilkelly, U., & Pleysier, S. (2023). Rights of the Child in the Child Justice System. Youth Justice, 23(2), 135-139. <https://doi.org/10.1177/14732254231185820> (Original work published 2023)

(14) Chỉ thị số 38/CT-TW ngày 30/5/1994 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 28/6/2000 về “tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”; Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 05/11/2012 về việc “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối

với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 về “tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

(15) Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013.

(16) Luật Trẻ em năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

(17) Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024

(18) Quyết định số 1555/QĐ-TTg về “Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020”; Quyết định số 23/QĐ-TTg về “Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030”.

(19) UNICEF Việt Nam (2019), Việt Nam cam kết sẽ cải thiện công tác tư pháp người chưa thành niên. <https://www.unicef.org>; UNICEF Việt Nam (2024), Việt Nam tiến hành những bước quan trọng trong việc xây dựng toàn diện Luật Tư pháp người chưa thành niên, <https://www.unicef.org>; Xuân Dân (2024), Tập huấn giảng viên nguồn về Xử lý, giáo dục và phục hồi đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam, <https://baophapluat.vn/>, ngày truy cập: 19/6/2025.

(20) Điều 1 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

(21) Vũ Thị Nga - Bùi Tiến Đạt (2025), Án lệ trong tổ tụng hành chính ở Việt Nam: nhìn lại một thập kỷ phát triển và triển vọng, Tạp chí Luật học, số 3/2025, tr.7.

(22) Trần Minh Trang (2023), Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Tạp chí Công thương, <https://tapchicongthuong.vn>, ngày truy cập: 19/6/2025.

(23) Walker, C. J., Wasserman, E., & Wiener, J. (2023, June 5). Precedent in agency adjudication. *The Regulatory Review*. Retrieved from <https://www.theregreview.org>.

(24) Đỗ Văn Chinh (2015), Án lệ với pháp luật về án lệ, Báo Công lý, <https://congly.vn/an-le-voi-phap-luat-ve-an-le-142498.html>, truy cập ngày 20/11/2024.

(25) Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử về án lệ: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/e?selectedPage=8&docType=AnLe&mucHienThi=9009>; Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của tòa án, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>.

(26) Trần Đình Hượu, Về gia đình và truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo, Viện Xã hội học, số 2 năm 1989, tr.27.

(27) Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử về án lệ: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/e?selectedPage=8&docType=AnLe&mucHienThi=9009>

(28) Xem toàn văn Án lệ này tại: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanle?dDocName=TAND199116>

(29) Xem toàn văn Án lệ này tại: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanle?dDocName=TAND281185>

(30) Xem toàn văn Án lệ này tại: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanle?dDocName=TAND292160>

(31) Xem toàn văn Án lệ này tại: <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanle?dDocName=TAND292161>

(32) “Có kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi hoặc đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi”. Theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và người chưa thành niên.

(33) Hùng Dinh (2020), Tọa đàm về cách viết bản án và phát triển án lệ, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/>, ngày truy cập: 24/7/2025.

(34) Xuân Nha (2024), Diễn biến mới vụ phụ huynh khởi kiện Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa, Báo Bảo vệ pháp luật, <https://baovephapluat.vn>, ngày truy cập: 26/5/2025; Thi Thi (2024), Phụ huynh khởi kiện Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa, Báo Giáo dục Việt Nam, <https://giaoduc.net.vn/>, ngày truy cập: 26/5/2025.

(35) Thông báo số 239/TB-UBND ngày 30-6-2016 về việc hoạt động của Trung tâm B sau thời gian đình chỉ theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 04-11-2015 của Ủy ban nhân dân thị xã G và Công văn số 918/UBND-LĐTĐ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G ghi “Trung tâm chỉ được tiếp nhận và nuôi dưỡng không quá 10 đối tượng”. Xem Bản án phúc thẩm số 203/2019/HC-PT ngày 25/4/2019 tại: <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-2032019hcpt-ngay-25042019-ve-khieu-kien-hanh-vi-hanh-chinh-90649>.